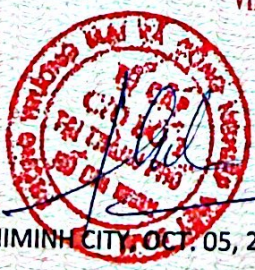






1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country) NONG SAN TAY NGUYEN JOINT STOCK COMPANY HAMLET 5, QUANG TIN COMMUNE, DAKRLAP DISTRICT, DAK NONG PROVINCE, VIETNAM		Reference No. 2310102917																	
2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country) ZHENG FENG BIOTECH CO., LTD. NO. 2-1, RONGCUN, 17TH NEIGHBORHOOD, CITONG TOWNSHIP, YUNLIN COUNTY 64747, TAIWAN (R.O.C.)		CERTIFICATE OF ORIGIN <i>(Combined declaration and certificate)</i> FORM B Issued in Vietnam																	
3. Means of transport and route (as far as known) FROM: HOCHIMINH CITY PORT, VIETNAM TO: KAOHSIUNG, TAIWAN B/L NO.: FEHAN230196 VESSEL/VOY: EVER OUTDO 020B ON BOARD: SEP. 30, 2023		4. Competent authority (name, address, country) CHAMBER OF COMMERCE & INDUSTRY OF VIETNAM HO CHI MINH CITY BRANCH 171 VO THI SAU STREET, DISTRICT 3, HO CHI MINH CITY, VIETNAM TEL: +84 28 39326498, FAX: +84 28 39325472																	
6. Marks, numbers and kind of packages; description of goods		5. For official use																	
<table border="1"> <thead> <tr> <th>1</th> <th>HS CODE</th> <th>7. Gross weight or other quantity</th> <th>8. Number and date of invoices</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1 ROASTED CASHEW NUT WITH SKIN A170 RED LABEL (400GS/BOTTLE, 20 BOTTLES/CTN)</td> <td>20081910</td> <td>3,000 KGS</td> <td>9804/NSTN</td> </tr> <tr> <td>2 ROASTED CASHEW NUT WITH SKIN A170 ORANGE LABEL NAM VIET (400GS/BOTTLE, 20 BOTTLES/CTN)</td> <td>20081910</td> <td>4,760 KGS</td> <td>SEP. 25, 2023</td> </tr> <tr> <td colspan="2">GW: 10,383.850 KGS</td> <td>7,760 KGS</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		1	HS CODE	7. Gross weight or other quantity	8. Number and date of invoices	1 ROASTED CASHEW NUT WITH SKIN A170 RED LABEL (400GS/BOTTLE, 20 BOTTLES/CTN)	20081910	3,000 KGS	9804/NSTN	2 ROASTED CASHEW NUT WITH SKIN A170 ORANGE LABEL NAM VIET (400GS/BOTTLE, 20 BOTTLES/CTN)	20081910	4,760 KGS	SEP. 25, 2023	GW: 10,383.850 KGS		7,760 KGS			
1	HS CODE	7. Gross weight or other quantity	8. Number and date of invoices																
1 ROASTED CASHEW NUT WITH SKIN A170 RED LABEL (400GS/BOTTLE, 20 BOTTLES/CTN)	20081910	3,000 KGS	9804/NSTN																
2 ROASTED CASHEW NUT WITH SKIN A170 ORANGE LABEL NAM VIET (400GS/BOTTLE, 20 BOTTLES/CTN)	20081910	4,760 KGS	SEP. 25, 2023																
GW: 10,383.850 KGS		7,760 KGS																	
9. Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.		10. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct; that all the goods were produced in Vietnam and that they comply with the origin requirements specified in the certificate.																	
 VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE & INDUSTRY P.P. SECRETARY GENERAL HOCHIMINH CITY, OCT. 05, 2023 NGUYỄN ĐỨC HẠNH <i>(Place and date, signature and stamp of certifying authority)</i>		 CÔNG TY CỔ PHẦN THU MUA VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TÂY NGUYÊN HOCHIMINH CITY, OCT. 05, 2023 CHỦ TỊCH HĐQT Nguyễn Huy Loan <i>(Place and date, signature of authorised signatory)</i>																	

ORIGINAL

Seri No.: FB 0999055

BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT PLANT PROTECTION DEPARTMENT		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS			
GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT PHYTOSANITARY CERTIFICATE					
Gửi: Cơ quan Bảo vệ thực vật nước TO: THE PLANT PROTECTION ORGANIZATION(S) OF TAIWAN				ORIGINAL	
Số (No) 116743/23/0201					
DIỄN GIẢI VỀ LÔ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)					
1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: NAME AND ADDRESS OF THE EXPORTER: NONG SAN TAY NGUYEN JOINT STOCK COMPANY HAMLET 5, QUANG TIN COMMUNE, DAKRLAP DISTRICT, DAK NONG PROVINCE, VIETNAM			5. Nơi sản xuất: PLACE OF ORIGIN: SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM		
2. Tên và địa chỉ người nhận: DECLARED NAME AND ADDRESS OF THE CONSIGNEE: ZHENG FENG BIOTECH CO., LTD. NO. 2-1, RONGCUN, 17TH NEIGHBORHOOD, CITONG TOWNSHIP, YUNLIN COUNTY 64747, TAIWAN (R.O.C.)			6. Phương tiện chuyên chở: DECLARED MEANS OF CONVEYANCE: BY SEA EVER OUTDO 0208 B/L NO.: FEHAN230198		
3. Số lượng và loại bao bì: NUMBER AND DESCRIPTION OF PACKAGES: 970 CARTONS			7. Cửa khẩu nhập: DECLARED POINT OF ENTRY: KAOSHIUNG TAIWAN		
4. Ký, mã hiệu: NIL DISTINGUISHING MARKS:			8. Tên và khối lượng sản phẩm: NAME OF PRODUCE AND QUANTITY DECLARED: ROASTED CASHEW NUT WITH SKIN A170 RED LABEL N.W: 3,000.000 KGS, G.W: 4,014.375 KGS; ROASTED CASHEW NUT WITH SKIN A170 ORANGE LABEL N.W: 4,760.000 KGS, G.W: 6,369.475 KGS TOTAL N.W: 7,760.000 KGS, G.W: 10,383.850 KGS		
9. Tên khoa học của thực vật: BOTANICAL NAME OF PLANTS: Anacardium occidentale L.			9. Tên khoa học của thực vật: BOTANICAL NAME OF PLANTS: Anacardium occidentale L.		
<p>Nay chứng nhận rằng thực vật, sản phẩm thực vật hoặc vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khác nêu trên đã được kiểm tra và/hoặc thử nghiệm theo quy trình thích hợp và được coi là không có đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu cũng như phù hợp với yêu cầu kiểm dịch thực vật hiện hành của nước nhập khẩu.</p> <p>This is to certify that the plants, plant products or other regulated articles described herein have been inspected and/or tested according to appropriate official procedures and are considered to be free from the quarantine pests, specified by the importing contracting party and to conform with the current phytosanitary requirements of the importing contracting party.</p>					
KHAI BÁO BỔ SUNG (ADDITIONAL DECLARATION) NIL					
XỬ LÝ (DISINFESTATION AND / OR DISINFECTION TREATMENT)					
10. Ngày (DATE): XXX		12. Tên thuốc (hoạt chất) CHEMICAL (active ingredient): XXX		14. Thời gian và nhiệt độ: DURATION AND TEMPERATURE: XXX	
11. Phương pháp xử lý (TREATMENT): XXX		13. Nồng độ (CONCENTRATION): XXX		15. Thông tin thêm (ADDITIONAL INFORMATION): XXX	
16. Dấu của cơ quan STAMP OF ORIGIN 		17. Nơi cấp giấy: PLACE OF ISSUE HO CHI MINH CITY		19. Tên, chữ ký của cán bộ Kiểm dịch thực vật có thẩm quyền NAME AND SIGNATURE OF AUTHORIZED OFFICER  NGUYEN VIET HA DEPUTY OF EXPORT DIVISION	
		18. Ngày cấp: DATE ISSUED SEPTEMBER 30, 2023			
Cục Bảo vệ thực vật hoặc viên chức Kiểm dịch thực vật của Việt Nam không có trách nhiệm nào về mặt tài chính liên quan đến giấy chứng nhận này. No financial liability with respect to this certificate shall attach to Plant Protection Department of Vietnam or to any of its officers or representatives).					